

Bản án số: 370/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/12/2021.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh.
2. Ông Lưu Bình Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 594/2020/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXX-ST ngày 03 ngày 11 tháng 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: đường L, Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Thái Văn P, sinh năm: 1984; Địa chỉ: đường L, Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị T và ông Thái Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, Quyền số 01/2010 cấp ngày 17/3/2010. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng có 01 con chung là Thái Phạm Thảo L (nữ, sinh ngày: 28/8/2011).

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/11/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Phạm Thị T – trình bày:*

Trong quá trình chung sống, hai bên thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông P không lo làm ăn, phụ

giúp gia đình mà còn gây nợ nần nhiều nơi. Bà T cùng gia đình chồng đã nhiều lần khuyên nhủ ông P nhưng tình hình không có cải thiện.

Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông P không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn với nhau được nên bà T yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông P để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý, ổn định cuộc sống để chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Về con chung: có 01 con chung. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn - Ông Thái Văn P* : đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để Toà án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai, ý kiến và yêu cầu của ông P về việc giải quyết vụ án. Ông P cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn – bà Phạm Thị T – có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện như đã nêu.

- Bị đơn – ông Thái Văn P – vắng mặt tại phiên tòa.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11* phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn chưa đảm bảo thời hạn trong việc gửi thông báo thụ lý cho bị đơn, chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử, chưa đảm bảo thời gian giao hồ sơ cho Viện kiểm sát cần khắc phục.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị T.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà T về việc giao trẻ Thái Phạm Thảo L, sinh ngày 28/8/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Thái Văn P, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Thái Văn P, sinh năm: 1984 hiện cư ngụ đường L, Phường D, Quận Y,

Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Ông P đã được Tòa án tổng đạt xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông P.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/5/2021 thì các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông P chung sống có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của Bà T: Trong quá trình chung sống, bà T và ông P thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn về tính cách và quan điểm sống.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa án để giải quyết, nhưng ông P không đến, thiếu thiện chí hòa giải.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11 và lời trình bày của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên.

Do đó bà T yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Căn cứ Biên bản ghi nhận nguyện vọng của trẻ tại Tòa án nhân dân Quận 11 thể hiện trẻ Thái Phạm Thảo L, sinh năm 2011 có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với mẹ.

Ông Thái Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Thái Phạm Thảo L hiện đang sống với mẹ, hoàn cảnh sinh sống và cuộc sống ổn định. Bà T là người có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, có khả năng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Bà T chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị T.

- Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Thái Văn P. Giấy chứng nhận kết hôn số 38, Quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là Thái Phạm Thảo L (nữ, sinh ngày: 28/8/2011). Giao con chung cho bà Phạm Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Thái Văn P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thái Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052559 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường D, Quận Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Diệp